

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24 /2015/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 05/5/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;
Căn cứ Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản;
Căn cứ Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010;
Căn cứ Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/3/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;
Căn cứ Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 05/5/2009 của UBND tỉnh, về việc quản lý nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số: 210/TTr-SNNNT ngày 02/7/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 05/5/2009 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Khoản 7, Điều 3 như sau:

“7. Cơ sở nuôi trồng thủy sản là nơi có hoạt động trực tiếp nuôi trồng thủy sản, trong đó các ao nuôi, hồ chứa, lồng bè có cùng hình thức nuôi, sử dụng chung nguồn nước cấp và hệ thống thải nước do một tổ chức, cá nhân làm chủ”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

a. Sửa đổi Khoản 3, Điều 6 như sau:

“3. Ngoài việc phải chấp hành nghiêm túc các quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, các cơ sở nuôi trồng thủy sản còn phải thực hiện các quy định sau:”

b. Bổ sung Khoản 4, Điều 6 như sau:

“4. Đóng tiền nước phục vụ cho nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5, Điều 7 Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu, miễn thủy lợi phí, tiền nước và đối tượng, phạm vi thu, miễn thủy lợi phí, tiền nước trên địa bàn tỉnh.”

3. Sửa đổi đoạn đầu của Điều 7 như sau:

“Ngoài việc thực hiện các quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này, Hội nghề nghiệp thủy sản/Ban quản lý vùng nuôi thủy sản phải thực hiện các quy định sau:”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

a. Sửa đổi Khoản 2, Điều 8 như sau:

“2. Được đăng ký áp dụng thực hành nuôi trồng thủy sản tốt Việt Nam (VietGAP) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo hướng dẫn tại Quyết định số 3824/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được đạo tạo, hướng dẫn thực hành VietGAP trong nuôi trồng thủy sản.”

b. Bổ sung Khoản 6, Khoản 7 Điều 8 như sau:

“6. Chấp hành quy định cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được thực hiện tại Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010 của Chính phủ.

7. Được hỗ trợ giống thủy sản để khôi phục sản xuất tại các vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh được áp dụng theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/3/2013 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.”

5. Sửa đổi Khoản 6, Điều 19 như sau:

“6. Xử lý các vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.”

6. Sửa đổi Khoản 2, Điều 20 như sau:

“2. Chủ động xử lý các vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ.”

7. Sửa đổi Khoản 3, Điều 21 như sau:

“3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, quán triệt theo Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ để đảm bảo quyền lợi của người dân trên địa bàn tỉnh khi chấp hành tốt Quy chế này.”

Điều 2. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra và báo cáo việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2015 và thay thế Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 18/7/2012 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số điều Quy chế quản lý nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nuôi trồng thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 05/5/2009 của UBND tỉnh.

Nơi nhận: *U*

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Thủy sản;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Đắk Lắk;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NN&MT.Tg 50

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị